

Bản án số: 48/2026/DS-PT

Ngày: 20 - 01 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Phùng Văn Định

Ông Lê Phan Công Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 541/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 529/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Tấn Minh N, sinh năm 1993 - Là chủ hộ kinh doanh Tân Quang M.

Căn cước công dân số: 087093001590; cấp ngày: 20/04/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Cư trú tại: đường T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là đường tỉnh lộ 38, phường V, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Duy P, sinh năm 1984; Cư trú tại: C, Khóm A, đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là phường B, tỉnh Cà Mau) (Hợp đồng uỷ quyền chứng thực ngày 13/6/2025) (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Lư Hoàng H, sinh năm 1967 (có mặt).

Căn cước công dân số: 095067007118; cấp ngày: 10/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Bà Dương Ái T, sinh năm 1972 (có mặt).

Căn cước công dân số: 095172006713; cấp ngày: 10/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng thường trú tại: số B ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là số B ấp K, phường V, tỉnh Cà Mau).

Nơi ở hiện tại: ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là ấp C, phường V, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Bà Dương Ái T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Lê Tấn Minh N và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Giữa ông Lê Tấn Minh N – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M và ông Lư Hoàng H, bà Dương Ái T có giao dịch mua bán thức ăn tôm. Hai bên ký kết hợp đồng mua bán ngày 25/9/2023, nội dung Hộ kinh doanh T1 bán thức ăn nuôi tôm cho ông H, bà T để nuôi tôm, đến cuối vụ ông H, bà T phải thanh toán công nợ cho Tân Quang M.

Trong quá trình mua bán, ông H, bà T không thanh toán hết công nợ cho Tân Quang M. Vào tháng 12/2023 hai bên đã chốt công nợ, xác định đến ngày 31/12/2023 ông H, bà T còn nợ Tân Quang M số tiền 287.018.000 đồng. Nay ông Lê Tấn Minh N là chủ sở hữu Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu ông Lư Hoàng H và bà Dương Ái T trả nợ mua thức ăn tôm số tiền 287.018.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Lư Hoàng H trình bày: Ông Lư Hoàng H thừa nhận giữa ông với Hộ Kinh doanh T1 có ký kết đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản số 27 ngày 25/9/2023, theo đó bên Hộ Kinh doanh Tân Quang M bán cho ông Lư Hoàng H và bà Dương Ái T các sản phẩm thức ăn tôm, thuốc, hóa chất cho nuôi trồng thủy sản, thời gian hợp đồng là từ ngày 15/9/2023 đến ngày 31/12/2023. Ông H trình bày là hợp đồng mua bán được ký kết chỉ riêng ông với đại lý, bà Dương Ái T không có ký kết hợp đồng với đại lý, chữ Dương Ái T trong hợp đồng là do ông Lư Hoàng H tự tay viết vào hợp đồng.

Nay ông đồng ý trả cho H1 Kinh doanh Tân Quang M số tiền mua thức ăn còn thiếu là 287.018.000 đồng. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn, ông mang trong người nhiều bệnh, khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm nên không có thu nhập nhiều được.

Bị đơn bà Dương Ái T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà T không đến tòa án tham gia tố tụng. Bà Dương Ái T nhờ người nộp thay Tờ tường trình đề ngày 30/5/2025 nội dung không đồng ý việc làm ăn, mua bán giữa ông Lư Hoàng H với hộ kinh doanh T1, bà T không ký hợp đồng mua bán và cũng không liên quan đến tranh chấp giữa ông Lư Hoàng H với hộ kinh doanh T1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau), đã quyết định (tóm tắt):

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Minh N.
2. Buộc ông Lư Hoàng H và bà Dương Ái T có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Tấn Minh N số tiền nợ là 287.018.000 đồng.

...

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lư Hoàng H và bà Dương Ái T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.175.045 đồng và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Lê Tấn Minh N không phải nộp án phí, đã dự nộp 7.175.000 đồng tại biên lai số 0003126 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu ngày 08/10/2024, nay được hoàn nhận lại toàn bộ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025 Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau có Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án (do có nhầm lẫn, sai sót trong tính toán, đánh máy đối với phần án phí mà ông H và bà T phải chịu). Theo đó, án phí dân sự sơ thẩm được sửa chữa thành: “Buộc ông Lư Hoàng H và bà Dương Ái T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.350.900 đồng”.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025 bà Dương Ái T là bị đơn kháng cáo, bà T không đồng ý về việc bản án sơ thẩm buộc bà cùng có trách nhiệm với ông Lư Hoàng H trả cho ông Lê Tấn Minh N số tiền nợ là 287.018.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Dương Ái T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Ái T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Dương Ái T là bị đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm

quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Dương Ái T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thời điểm giao dịch mua bán cho đến nay, giữa ông H và bà T vẫn còn là vợ chồng. Ông H và bà T cũng không có văn bản thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Qua các bản tường trình và kháng cáo của bà T thể hiện bà có biết việc chồng bà là ông H giao dịch, mua hàng của hộ kinh doanh T1. Bà T trình bày là bà đã ngăn cản, không cho hộ kinh doanh T1 bán thức ăn nuôi tôm cho ông H, nhưng bà T không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Trường hợp bà T không đồng ý, bà có thể đến trực tiếp hộ kinh doanh Tân Quang M để trình bày và lập văn bản ý kiến không đồng ý gửi đến cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc trình báo chính quyền địa phương nhưng bà T đã để mặc cho việc mua bán giữa ông H với hộ kinh doanh diễn ra. Bên cạnh đó, bà T trình bày là việc giao thức ăn tôm cho ông H là giao ngoài vuông nuôi tôm của ông H, cho thấy bà có biết việc ông H mua và có giao cho ông H thức ăn tôm của hộ kinh doanh T1.

Từ những căn cứ và nhận định trên cho thấy khoản nợ tiền mua thức ăn tôm là khoản nợ chung của vợ chồng, được xác lập trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà Dương Ái T phải có trách nhiệm cùng trả nợ với ông Lư Hoàng H, là có căn cứ.

[3] Từ những căn cứ và phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Ái T giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Án phí

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lư Hoàng H và bà Dương Ái T phải nộp số tiền là 14.350.900 đồng.

Ông Lê Tấn Minh N không phải nộp, được nhận lại số tiền đã dự nộp.

Án phí phúc thẩm: Bà Dương Ái T phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Ái T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Minh N.

Buộc ông Lư Hoàng H và bà Dương Ái T có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Tấn Minh N số tiền nợ là 287.018.000 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu không trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự

- Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Lư Hoàng H và bà Dương Ái T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 14.350.900 đồng (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn chín trăm đồng).

Ông Lê Tấn Minh N không phải nộp án phí, đã dự nộp số tiền là 7.175.000 đồng tại biên lai số 0003126 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu vào ngày 08/10/2024, được nhận lại.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Dương Ái T phải chịu số tiền là 300.000 đồng. Ngày 11/7/2025 bà T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng, theo biên lai số 0012868 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Định

Lê Phan Công Trí

Đỗ Cao Khánh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh